

QUẢN LÝ TIẾN BỘ KHOA HỌC – KỸ THUẬT NHỮNG KHÍA CẠNH XÃ HỘI

I.V. BESTUZHEV - LADA

Trên sách báo Xô-viết, tiến bộ khoa học-kỹ thuật được hiểu là sự phát triển tiến lên của khoa học và kỹ thuật, là một trong những cơ sở của sự tiến bộ xã hội như ta biết, tiến bộ của khoa học và tiến bộ của kỹ thuật chỉ bắt đầu xích lại gần nhau khoảng thế kỷ XVI-XVII, khi nền sản xuất công trường thủ công, nhu cầu thương mại và hàng hải đòi hỏi phải giải quyết về lý luận và thực nghiệm hàng loạt nhiệm vụ thực tiễn. giai đoạn thứ hai của nó gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XIX. lúc ấy trong điều kiện của nền sản xuất cơ khí, khoa học và kỹ thuật tác động lẫn nhau làm tăng nhịp độ phát triển của cả hai. giai đoạn thứ ba được triển khai ở thế kỷ XX bằng cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lúc nay khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp của xã hội loài người và nhân tố chủ đạo được phát triển của nền sản xuất xã hội, trên cơ sở đó là sự biến đổi tận gốc về chất lượng mọi sản xuất, phát triển những lực lượng sản xuất này lên một trình độ mới về chất. đó là mức độ tự động hóa động bộ nền sản xuất, là sự khám phá và tận dụng những nguồn năng lượng mới, những vật liệu mới, và ứng dụng những thành tựu mới nhất của sinh học trong sản xuất (cách mạng xanh, công nghệ gen,..) và sự khởi đầu sự chinh phục không gian vũ trụ.

Những năm gần đây, nhiều nhà nghiên cứu liên xô đi đến kết luận rằng, đã bắt đầu một cuộc cách mạng về khoa học kỹ thuật. giai đoạn này nổi bật bằng sự sử dụng những máy công nghiệp (người máy hóa) trong sản xuất và bằng sự triển khai rộng rãi những máy tính cá nhân (máy tính hóa). ở đây không đơn thuần chỉ nói đến tốc độ tăng nhanh của năng suất lao động, mà còn nói đến mức độ căn cứ khoa học ngày càng cao của việc thông qua các quyết định, tới sự phân bố hợp lý hơn sức người sức của, tới tiềm năng nghiên cứu của các nhà khoa học, kỹ sư, kỹ thuật viên tới trình độ đào tạo và bổ túc nghiệp vụ cho các chuyên gia bằng cách cho họ thông qua kỹ thuật điện toán mà tiếp cận trình độ tiên tiến của thành quả trí tuệ trong các ngành sản xuất tương ứng và cuối cùng tới việc nâng cao sức khỏe và tuổi thọ trung bình thông qua việc sử dụng các máy tính điện tử để xử lý các thông tin chẩn đoán y học.

Tóm lại vị trí của con người trong nền sản xuất xã hội, quan hệ của con người đối với công cụ và đối tượng của lao động đã thay đổi về chất và đúng như Các Mác tiên đoán: con người từ kẻ phụ tá trực tiếp của sản xuất biến thành biến thành nhân vật đứng cạnh sản xuất thành người kiểm tra và điều chỉnh sản xuất. Tình hình này đã tạo ra khả năng chưa từng có cho tiến bộ xã hội mà trước đây không thể tưởng tượng được. Song việc biến khả năng này thành hiện thực, như kinh nghiệm của lịch sử loài người cho thấy, lại hoàn toàn phụ thuộc vào chế độ xã hội, vào tính chất tự phát hay tính kế hoạch có

Ở đây, quản lý cần được hiểu là quản lý xã hội. Tức là sự tác động đến xã hội hoặc các đối tượng có liên quan với xã hội (kể cả tác động đến tiến bộ khoa học) nhằm mục đích sắp xếp bảo toàn những đặc trưng về chất của chúng, hoàn thiện và phát triển theo chiều hướng nhất định.

Rõ ràng là trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản, tiến bộ khoa học nói chung và cách mạng khoa học – kỹ thuật nói riêng về cơ bản là phát triển tự phát là chủ yếu. Nhưng mưu toan nhằm tác động vào tiến bộ này trên quy mô của những tổ hợp công nghiệp riêng lẻ đều mang tính chất sau: Thứ nhất bản vị, cục bộ: thứ hai mà đây mới là chủ yếu nhằm kiếm lợi nhuận tối đa cho các tổ hợp. Không có gì phải ngạc nhiên khi thấy rằng trong điều kiện như vậy thì tiến bộ khoa học – kỹ thuật sẽ hoàn toàn khác biệt với tiến bộ xã hội, mà nhiều khi còn gây ra những hậu quả xã hội tai hại. Nói cách khác trong điều kiện chủ nghĩa tư bản khoa học – kỹ thuật đã trở thành lực lượng thù địch với con người với cả loài người.

Chủ nghĩa xã hội đã tạo ra những khả năng có tính nguyên tắc để quản lý tiến bộ khoa học kỹ thuật sao cho khoa học và kỹ thuật phục vụ có hiệu quả hơn lợi ích của con người chứ không phải có hại cho con người, loài người. Và những khả năng ấy dần dần được thực hiện.

Ở Liên Xô, bắt đầu từ năm 1979, việc xây dựng 5 năm kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (kể cả kế hoạch hàng năm) đã dựa vào phương hướng phát triển cơ bản trong 10 năm và phương hướng 10 năm này lại dựa vào chương trình tổng thể 20 năm về tiến bộ khoa học kỹ thuật, đó là công cụ hệ tư tưởng cơ bản để quản lý nó và được điều chỉnh thường xuyên qua mỗi kế hoạch 5 năm. Để phối hợp công việc này có một hội đồng khoa học đặc biệt của ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà Chủ Tịch Viện Hàn Lâm khoa học Liên Xô và Viện Hàn Lâm Khoa học Liên Xô. Hội đồng khoa học này bao gồm mấy chục tiểu ban chuyên trách mọi vấn đề, tiểu ban chuyên ngành và tiểu ban khu vực. Thành phần của mỗi tiểu ban bao gồm hàng chục nhà khoa học đó là các chuyên gia đầu ngành, các viện trưởng nghiên cứu, các trưởng ban chuyên môn thuộc các viện, những người lãnh đạo các nhóm nghiên cứu. Chương trình do hội đồng khoa học thảo ra được thảo luận rộng rãi trong giới khoa học, các cơ quan cao cấp của nhà nước duyệt và được phát triển và được cụ thể hóa ở các liên hiệp khoa học sản xuất, ở các xí nghiệp và nhiều cơ quan tổ chức. Kết quả là sẽ hình thành một chính sách khoa học kỹ thuật tức là phương hướng hoạt động cụ thể của xã hội và của nhà nước trong việc phát triển khoa học kỹ thuật.

Ở đây, quản lý cần được hiểu là quản lý xã hội, tức là tác động đến xã hội hoặc các đối tượng có liên quan với xã hội (kể cả tác động đến tiến bộ của khoa học kỹ thuật) nhằm mục đích sắp xếp, bảo toàn những đặc trưng về chất của chúng, hoàn thiện và phát triển theo chiều hướng nhất định.

Rõ ràng là trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản, tiến bộ khoa học- kỹ thuật nói chung và của cách mạng khoa học-kỹ thuật nói riêng, về cơ bản đã và đang phát triển tự phát là chủ yếu. những mưu toan nhằm tác động vào tiến bộ này trên quy mô của tổ hợp công nghiệp riêng lẻ đều mang tính chất

Chủ nghĩa xã hội tạo ra những khả năng có tính nguyên tắc để quản lý tiến bộ khoa học kỹ thuật sao cho khoa học và kỹ thuật phục vụ có hiệu quả hơn lợi ích của con người, loài người chứ không phải phát triển có hại cho con người, loài người. và những khả năng ấy dần dần được thực hiện.

Ở Liên Xô, bắt đầu từ năm 1979 việc xây dựng kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế- xã hội (kể cả kế hoạch hàng năm) đã dựa vào phương hướng phát triển cơ bản trong 10 năm và phương hướng 10 năm nay lại dựa vào chương trình tổng thể 20 năm về tiến bộ khoa học – kỹ thuật, đó là công cụ phương pháp hệ cơ bản để quản lý nó và được điều chỉnh thường xuyên qua mỗi kế hoạch 5 năm. Để phối hợp công việc này, có một hội đồng khoa học đặc biệt của Ủy ban Khoa Học và Kỹ Thuật Nhà nước Liên Xô và của viện Hàn Lâm Khoa Học Liên Xô dưới sự chỉ đạo của phó chủ tịch Viện Hàn Lâm Khoa Học Liên Xô. Hội đồng khoa học này bao gồm mấy chục tiểu ban chuyên trách từng vấn đề, tiểu ban chuyên ngành và tiểu bang khu vực. Thành phần của mỗi tiểu bang gồm hàng chục nhà khoa học. Đó là chuyên gia đầu ngành các viện trưởng viện nghiên cứu, các trưởng ban chuyên môn thuộc các viện, những người lãnh đạo các nhóm nghiên cứu. Chương trình do Hội khoa học thảo ra được thảo luận rộng rãi trong giới khoa học, các cơ quan cao cấp của nhà nước duyệt, được phát triển và cụ thể hóa ở các liên hiệp khoa học sản xuất, ở các xí nghiệp, cơ quan và nhiều tổ chức. Kết quả là sẽ hình thành một chính sách khoa học và kỹ thuật tức là những phương hướng hoạt động cụ thể của xã hội và của nhà nước trong việc phát triển khoa học và kỹ thuật.

Các nhà xã hội học cũng tham gia tích cực vào việc xây dựng và phát triển tổng hợp về khoa học và kỹ thuật này. Cụ thể cán bộ của viện Xã Hội học thuộc viện hàn lâm khoa học Liên Xô và một loại cơ quan khoa học khác là thành viên của các tiểu bang chuyên trách về bảo vệ thiên nhiên, về những vấn đề xã hội, về nâng cao đời sống nhân dân và phát triển văn hóa, về vấn đề dân số và nguồn lao động dự trữ, cũng như nhiều tiểu bang khu vực.

Cần nói thêm rằng, một công việc tương tự như vậy được thực hiện ở các thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế. Ngoài ra chương trình tổng hợp về tiến bộ khoa học – kỹ thuật cho 20 năm tới cũng sẽ được thể hiện cho từng kỳ 5 năm trong khuôn khổ của hội đồng kinh tế nói chung.

Trong khuôn khổ bài này khó có thể nói đầy đủ về việc quản lý bản thân các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tức là về chính sách phát triển khoa học và kỹ thuật tuy không ai ngờ rằng chính sách này có ý nghĩa xã hội rất quan trọng. Ở đây trước hết xem xét những khía cạnh xã hội của tiến bộ khoa học – kỹ thuật, nghĩa là nói tới hậu quả xã hội của việc phát triển khoa học – kỹ thuật nói chung, của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại nói riêng (khía cạnh xã hội theo nghĩa hẹp xưa từ này, nghĩa là ngoài phạm vi những vấn đề hậu quả kinh tế và chính trị có liên quan chặt chẽ với chúng).

Mọi điều rất rõ là tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đặc biệt là cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật ngày nay, đã tác động vào việc đẩy nhanh tốc độ tăng năng suất lao động. Cùng với các hậu quả khác, điều này không thể gây ra một loạt hậu quả xã hội sâu xa trong việc biến đổi cơ cấu xã hội của xã hội (các cơ cấu giai cấp - xã hội, sản xuất - nghề nghiệp, trình độ tay nghề, giới tính và tuổi tác, ...) và trong việc nâng cao nhu cầu các thành viên trong xã hội (bên cạnh vấn đề mức sống còn có thêm vấn đề chất lượng sống, phong cách sống, lối sống) và trong việc biến đổi cơ cấu thời gian của xã hội (trương quan và nội dung thời gian lao động và thời gian nhàn rỗi) trong việc thay đổi cơ cấu môi trường sống của xã hội(vấn đề tiện nghi nhà ở, vấn đề đô thị hóa và phân bố dân cư, những vấn đề sinh thái, ...) và cuối cùng, trong việc tổ chức hoạt động sống của toàn xã hội. Những hậu quả này mang tính chất khác nhau về nguyên tắc trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội. trong chủ nghĩa xã hội, vấn đề là định hướng cho sự phát triển của tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng như các hậu quả kinh tế - xã hội của nó sao cho đạt được mục tiêu cuối cùng là tạo điều kiện cho sự cho sự phát triển toàn diện của con người, mà sự phát triển này xét từ góc độ lập trường của chủ nghĩa tư cộng sản khoa học sẽ có thể là và phải là mục đích tự thân của sự phát triển xã hội tương lai.

Cần thấy rằng những hậu quả xã hội kể trên (giống những hậu quả kinh tế) của tiến bộ khoa học - kỹ thuật không chỉ << sản phẩm >> của tiến bộ khoa học - kỹ thuật, mà còn tác động tích cực trở lại tới bản thân tiến bộ khoa học - kỹ thuật nữa. Từ cách nhìn đó, khía cạnh xã hội của việc quản lý tiến bộ khoa học - kỹ thuật có thể được xem như sự thống nhất giữa một mặt tác động đến tiến bộ khoa học- kỹ thuật nhằm đạt tới hậu quả xã hội (và hậu quả kinh tế) mong muốn và mặt khác tác động đến các nhân tố xã hội (và kinh tế) như đã kể trên nhằm tối ưu hóa tiến bộ khoa học- kỹ thuật theo nghĩa đạt tới những hậu quả kinh tế- xã hội mong muốn.

Quá trình nay mang đặc trưng là thống nhất biện chứng, nó có thể và phải trở thành đối tượng của những chuyên khảo, trong đó có những nghiên cứu xã hội học.

Chúng ta bàn đến những khía cạnh xã hội cơ bản của việc quản lý tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

Cách mạng khoa học- kỹ thuật và sự đẩy nhanh tốc độ tăng năng suất lao động do cách mạng khoa học- kỹ thuật dư lại, như ta biết, đã tạo ra << bước ngoặt >> rất lớn trong cơ cấu và sản xuất xã hội của xã hội. Và Liên Xô là một trường hợp điển hình nổi bật nhất của << bước ngoặt >> này.

Mới 60 năm về trước tức là vào những năm 20. trên 4/5 dân số Liên Xô là nông dân. Hơn thế nữa, phần lớn công nhân đều có kinh tế phụ, nhiều thành viên gia đình công nhân và nhiều khi chính những người công nhân cũng làm nông nghiệp sau chính nhưng thời gian công việc chính của họ. Viên chức (một bộ phận viên cũng có kinh tế phụ) chiếm không qua 1/20 tổng số những người tham gia sản xuất xã hội.

Ngày nay, do đã hoàn thành việc cơ giới hóa đồng bộ hóa nền kinh tế nông nghiệp nên những người lao động chỉ chiếm 1/5 tổng số nhân lực lao động sản xuất xã hội và trong vòng 20 - 30 năm tới, tỷ lệ này có thể giảm xuống 1,5 hay 2 lần. mặt khác, số người trong lĩnh vực dịch vụ (bao gồm cả

bảo vệ sức khỏe, giáo dục, các cơ quan văn hóa và quản lý, khoa học nghệ thuật lại tăng lên. Hiện nay số người này đã xấp xỉ số người làm công nghiệp và có khuynh hướng tăng lên. Thành phần giai cấp công nhân cũng thay đổi về chất (công nhân, kể cả công nhân các nông trường quốc doanh, chiếm 3/5 số người tham gia lao động sản xuất xã hội).

Rõ ràng là quá trình này với quy mô và tính phức tạp như vậy không thể không đề ra những vấn đề xã hội cấp bách có liên quan tới việc nảy sinh các hiện tượng mất cân đối và sự cần thiết phải khắc phục các hiện tượng ấy. Cụ thể như vấn đề bảo đảm dòng người chuyển cư tự nhiên và có quy luật từ nông thôn ra thành thị phù hợp quy mô và nhịp độ cơ giới hóa đồng bộ nền sản xuất nông nghiệp (hiện nay dòng di cư <<vượt>> quá trình cơ giới hóa, làm cho nhân lực ở nông thôn thiếu hụt). Trong một số ngành công nghiệp cũng có hiện tượng thiếu đồng bộ về cơ giới hóa và tự động hóa đã dẫn đến nhu cầu quá cao về nhân lực trong khi ấy ở một số ngành lại quá thiếu nhân lực. Trong giới viên chức có tình hình tương tự: nhiều ngành (như ngành quản lý và khoa học) có hiện tượng thừa người, trong một số ngành khác (như ngành dịch vụ) lại thiếu. Con đường cơ bản để giải quyết tình huống phức tạp này là đồng bộ hóa cơ giới và tự động sản xuất. Những việc điều hòa có căn cứ khoa học sự phát triển này cũng có ý nghĩa không kém phần quan trọng.

Nhân dân cần thấy rằng việc xóa bỏ dần dần sự khác biệt giữa các giai cấp sơ bản của xã hội Xô-Việt và, trong tương lai, việc quá độ chuyển sang chủ nghĩa xã hội không có giai cấp là thành tựu to lớn của nhân dân Liên Xô sẽ tạo ra một cơ cấu xã hội mới về nguyên tắc và sẽ đòi hỏi (ngay bây giờ cũng đã đòi hỏi) những nghiên cứu xã hội học về quá trình này.

Gắn liền với cơ cấu xã hội – sản xuất là cơ cấu giáo dục. Ở đây có << bước ngoặt >> tương tự : nước Nga Sa Hoàng đã để lại cho Liên Xô một đất nước mà 3/4 là mù chữ ,số còn lại thì tuyệt đại là số ít học. Vào những năm 20, rất ít con em học hết lớp 7, đa số phải bỏ học đi làm khi mới bắt đầu biết đọc và biết viết. Đầu những năm 20, trong 100 em 18 tuổi chỉ có 1 em học hết lớp 10, và ngay đến những năm 50 thì cứ 20 người có 1 em, Trong hoàn cảnh đó .trường trung học không thể không trở thành một loại << khoa dự bị đại học >> kiểu đặc biệt. Thế mà đến giữa những năm 70. đất nước đã đạt tới mức độ giáo dục trung học phổ cập cho thanh niên.

Sở dĩ thực hiện được điều đó không chỉ do những thành tựu đạt được trước đây mà còn do nhu cầu mới của xã hội có liên quan đến tiến bộ khoa học – kỹ thuật và kinh tế - xã hội.

Sau khi chuyển sang phổ cập phổ thông trung học, đã phát hiện thấy khoảng cách giữa một mặt là trình độ đào tạo phổ thông cao – và đang nâng lên nhanh – của thanh niên với mặt khác là học vấn nghề nghiệp thấp. Đầu những năm 80, gần 1/3 thanh niên bước vào cuộc sống lao động lập mà không có kiến thức nghiệp vụ gì mà chỉ có quan niệm nông cạn về lao động. vấn đề đặt ra là phải cải cách trường trung học (và cũng không riêng trường trung học là phải cải cách). Làm sao để giáo dục phổ cập kết hợp tối ưu được với kiến thức nghiệp vụ, học tập liên hệ với lao động sản xuất. Bắt đầu có bước chuyển sang chế độ giáo dục nghề nghiệp phổ cập. Không cần phải nhắc lại rằng việc tối ưu hóa

cơ cấu xã hội – sản xuất của xã hội sau này cũng như sự diễn biến tiếp theo của tiến bộ khoa học - kỹ thuật sẽ phụ thuộc một phần quan trọng vào điều này. Nhân dân xin nói rằng việc quản lý có định hướng sự di động xã hội trong xã hội (sự chuyển vị trí của con người từ nhóm xã hội này sang nhóm xã hội khác) phải được bảo đảm ở mức độ cao bằng sự hoàn thiện hơn nữa hệ thống giáo dục nhân dân.

Tiến bộ khoa học – kỹ thuật và hiện tượng đô thị hóa vốn có liên quan với nó (kể cả việc truyền bá lối sống thành thị vào nông thôn) sẽ dẫn tới một loạt biến đổi quan trọng trong cơ cấu dân số của xã hội. Ở đây có rất nhiều khác biệt khu vực, song có một hiện tượng chung là: “Số ly hôn và độc thân tăng lên, giảm sinh đẻ, số gia đình có một con tăng lên” sự “lão hóa” của cơ cấu lứa tuổi trong nhân dân (đến năm 1985 có 52 triệu người ở tuổi về hưu, trên 129 triệu người đang đi làm), một số dòng di chuyển dân số sẽ đòi hỏi sự điều chỉnh, v.v... Rõ ràng quá trình tối ưu hóa cơ cấu giáo dục và cơ cấu tuổi tác, tiến trình cụ thể của tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong tương lai sắp tới sẽ tùy thuộc vào kết quả khắc phục tình hình này.

Tiến bộ khoa học – kỹ thuật không chỉ tác động đến cơ cấu xã hội, mà còn ảnh hưởng đến lối sống của xã hội Liên Xô, kể cả những biến đổi trong hệ thống nhu cầu của cá nhân và xã hội. Và bản thân nó cũng sẽ chịu sự tác động ngược lại. Lối sống với tính cách là phương thức hoạt động sống, là tập hợp những vấn đề xã hội trong lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa, đời sống xã hội và khắc phục những hiện tượng phản xã hội (tất cả những cái đó xem xét trong một thể thống nhất với những vấn đề về điều kiện sống thể hiện bằng mức sống và chất lượng cuộc sống, nhưng không phải chỉ có hai cái đó). Dưới ảnh hưởng của cách mạng khoa học – kỹ thuật sẽ trải qua những biến đổi tận gốc: Kết thúc việc chuyển từ lối sống cách đây 60 năm của nông thôn sang lối sống thành thị. Đồng thời sẽ diễn ra quá trình nâng cao nhu cầu: Nổi lên hàng đầu trong cách nhìn của mọi người không phải nhu cầu về ăn, mặc, ở về số lượng đơn thuần nữa (bao nhiêu calo, bao nhiêu chiếc, bao nhiêu mét vuông) mà là chất lượng của thức ăn, kiểu một quần áo, đồ dùng trong nhà, giao tiếp rộng, chiều sâu và rộng lớn của kiến thức, tính chất sang tạo trong lao động.

Trong khoảng 10 – 20 năm gần đây đã diễn ra những chuyển biến về chất trong việc đánh giá ý nghĩa của các nhân tố sang tạo trong lao động. Có thể đánh giá tình hình này qua sự xích gần nhau giữa những người công nhân tay nghề cao với giới trí thức kỹ thuật. So với năm 1964 thì năm 1979 tỷ lệ công nhân có xu hướng vươn tới sự đa dạng tăng gấp rưỡi, vươn tới sự độc lập tăng lên gấp 9 lần, có ý thức trách nhiệm tăng lên 4,5 lần. Chỉ báo chung về khuynh hướng sang tạo trong lao động tăng lên gấp 3 lần. Điều này nói lên con người sống trong chủ nghĩa xã hội chín muồi yêu cầu ngày càng cao đối với lao động, đối với điều kiện lao động; Nói lên rằng quy luật chung nhất về tăng nhu cầu thể hiện ở đây toàn diện hơn đâu hết.

Rõ ràng là nếu không khắc phục những tình huống có vấn đề liên quan đến quá trình này hoặc quá trình khác, nếu không hoàn thiện lối sống xã hội chủ nghĩa của xã hội Xô viết thì khó mà hy vọng

giải quyết tối ưu những vấn đề hoàn thiện cơ cấu xã hội trên tất cả các khía cạnh phức tạp của nó, kể cả việc giải quyết những vấn đề của bản thân tiến bộ khoa học – kỹ thuật.

Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật, sự đẩy nhanh tốc độ tăng năng suất lao động xã hội sẽ tạo ra khả năng to lớn để giảm hẳn thời gian làm việc. Nếu như một trăm năm về trước, ở nhiều nước trên thế giới, kể cả ở nước Nga, thời gian lao động trong một năm là 3.500 – 4000 giờ, với chế độ làm việc 6 ngày trong một tuần, mỗi ngày phải làm từ 12 giờ đến 16 giờ. Không có chế độ nghỉ phép năm được trả lương, thì ngày nay những nước phát triển trên thế giới thời gian lao động trong một ngày đã giảm xuống một nửa, còn khoảng 2000 giờ và làm khoảng 5 ngày trong một tuần với chế độ 8 giờ một ngày và nghỉ phép năm được trả lương. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật, theo sự đánh giá của các chuyên gia, cho phép trong tương lai sắp tới, tức trong 20 – 30 năm nữa, rút ngắn thời gian lao động trong năm xuống ít nhất khoảng 1000 giờ, nghĩa là có thể hình dung tuần làm việc từ 3-4 ngày với thời gian làm việc khoảng 6 giờ một ngày và nghỉ phép năm có thể dài hơn mà vẫn được trả lương. Kết quả là thời gian làm việc và thời gian nhàn rỗi sẽ đổi chỗ cho nhau; Trước kia là 4000 giờ làm việc và gần 1000 giờ nghỉ trong một năm, tương lai sẽ là 1000 giờ làm việc và gần 4000 giờ nghỉ ngơi. Sẽ xuất hiện một vấn đề xã hội rất phức tạp là nội dung của thời gian nhàn rỗi này.

Trong điều kiện chủ nghĩa xã hội, những triển vọng này sẽ cho phép giải quyết hàng loạt những vấn đề xã hội khác. Ví dụ, các nhà xã hội học Xô viết đã nêu lên và biện luận cho tư tưởng về cách giảm thời gian lao động trong tuần(có phân biệt đối tượng): Trước hết giảm cho lao động nữ đang nuôi con nhỏ.

Những khía cạnh xã hội của nhà ở, đô thị hóa, dân cư, bảo vệ môi trường tự nhiên xung quanh đã và đang là đối tượng quan trọng của những nghiên cứu xã hội học. Để làm ví dụ, có thể lấy việc xây dựng thí nghiệm ở nhiều thành phố những tổ hợp nhà ở cho thanh niên: Những công nhân và nhân viên trẻ lần lượt đóng góp cùng người xây dựng kiến thiết những khu nhà ở. Để bằng cách đó giải quyết tốt vấn đề xây dựng những căn hộ tiện nghi cho mỗi gia đình trẻ là một vấn đề rất phức tạp cho tất cả các nước. Trong thời gian làm việc, những người chủ nhà tương lai kia sẽ đoàn kết với nhau trong một tập thể thân mật và sẽ giải quyết dễ dàng hơn vấn đề về văn hóa, nghỉ ngơi, vấn đề trông coi trẻ em một cách tập thể..v.v...

Trong những khía cạnh xã hội của việc quản lý tiến bộ khoa học – kỹ thuật thì vấn đề hoàn thiện tổ chức lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi giữ một vị trí quan trọng. Vấn đề là ở chooxtrong chủ nghĩa xã hội, khác với chủ nghĩa tư bản, quần chúng nhân dân(người lao động, học sinh, người hưu trí) không phải là đối tượng thụ động nhận tác động tự phát của tiến bộ khoa học – kỹ thuật đến đời sống của họ, mà là người tích cực tham gia phát triển tiến bộ khoa học – kỹ thuật vì lợi ích của mọi người. Sự quan tâm chung của người Xô viết cũng như ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đến “tính chất nhân văn”, Tức nhân văn hóa tiến bộ khoa học – kỹ thuật, đến việc bắt nó phục vụ mục đích vì tiến bộ xã hội, phục vụ cho những nhu cầu hợp lý của con người và xã hội đã trở thành một trong

những đòn bẩy mạnh mẽ, nhờ đó có thể và phải đạt năng suất lao động cao nhất trên thế giới, nhằm vô hiệu hóa và hạn chế tối đa những hậu quả tiêu cực của tiến bộ khoa học – kỹ thuật, nhằm phát triển khoa học kỹ thuật có kế hoạch để giải quyết những vấn đề xã hội, sử dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật như một khâu chủ yếu để phát triển sản xuất, cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội, và trên cơ sở đó mà cải tạo mối quan hệ theo phương hướng xây dựng những điều kiện tối ưu cho sự phát triển toàn diện của con người.

Sự nhất trí trong định hướng của công nhân và cán bộ kỹ thuật trong việc tham gia quản lý sản xuất đã chứng minh tính tích cực chính trị và ý thức chính trị ngày càng cao của các nhóm xã hội: Nhìn chung, 61% tổng số người được phỏng vấn đã cho rằng công nhân viên xí nghiệp phải tham gia rộng rãi vào việc quản lý xí nghiệp.

Đã xuất hiện một vấn đề xã hội rất phức tạp là :làm thế nào kết hợp tối ưu kỷ luật kế hoạch nhà nước với nguyên tắc một thủ trưởng , trách nhiệm cá nhân đối với công việc được giao với việc phát huy tối đa tính sáng tạo từ dưới lên , với sự tham gia của tập thể những người lao động để tìm kiếm những giải pháp thực hiện vượt mức kế hoạch và trách nhiệm tập thể đối với các giải pháp ấy .Vấn đề nay gắn chặt với một vấn đề khác là: Làm thế nào để kết hợp tối ưu những bảo đảm xã hội đã đạt được trình độ cao nhất trên thế giới(Hiến pháp ghi nhận rằng mỗi người được lao động theo chuyên môn của mình và được đãi ngộ vật chất tương đối cao khi giảm khả năng lao động hoặc thậm chí mất hoàn toàn khả năng lao động vì tuổi già hoặc vì tàn tật) với những kích thích có hiệu lực nhằm nâng cao năng suất lao động trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.

Những phương hướng chung để giải quyết vấn đề hai mặt thống nhất này đã rõ ràng: Tiền lương và khen thưởng không phải cho lao động chung chung, mà là do sản phẩm cuối cùng đến với người tiêu dùng trên cơ sở giữa người đặt hàng với tập thể sản xuất và liên hệ các tập thể sản xuất mà các cấp tập thể kể từ đội sản xuất đến xí nghiệp công nghiệp và cả một bộ phận trách một ngành nào đó trong nền kinh tế quốc dân đều có những khả năng rộng hơn để có những giải pháp độc lập chủ động. Song trên thực tế, việc thực hiện những nguyên tắc này vấp phải những phức tạp nhất định gây nên những hậu quả tiêu cực thể hiện dưới dạng lạm dụng các khả năng đã có. Chỉ có một lối thoát à tiến hành những thực nghiệm xã hội có căn cứ khoa học rộng lớn hơn cho phép tích lũy những kinh nghiệm thực tế quý giá và phổ biến những kinh nghiệm ấy ra các lĩnh vực kinh tế quốc dân. Sẽ không thừa nếu nói thêm rằng khó có thể đánh giá hết vai trò của các nhà xã hội học trong việc xây dựng những căn cứ khoa học cho những thực nghiệm xã hội kiểu như vậy và trong những khái quát khoa học về những kết quả thực nghiệm.

Để nêu lên một ví dụ về cách hoàn thiện việc tổ chức sử dụng thời gian nhàn rỗi(về lao động và sinh hoạt chúng tôi đã nói ở trên), có thể dẫn ra một công trình thực nghiệm xã hội quan trọng khác, đó là sự xuất hiện và bắt đầu phổ biến rộng tại nhiều thành phố các tổ chức mệnh danh là Hiệp hội câu lạc bộ sở thích. Vấn đề là, trong lối sống nông thôn truyền thống, sự nghỉ ngơi bị quy định rất chặt chẽ,

thậm chí bị đóng khung trong những nghi thức cổ truyền, tục lệ, thói quen lâu đời và dư luận xã hội của những người xung quanh là sức mạnh ghê gớm buộc người ta phải tuân theo. Nói cách khác, mỗi con người sẽ không hề nghĩ rằng mình sẽ làm gì khi nghỉ ngơi nhưng lại hiểu rất rõ rằng mình cần phải làm gì cho phù hợp với địa vị xã hội của mình, với giới tính và lứa tuổi, để tránh sự chê cười của người đời. Trong quá trình chuyển sang lối sống thành thị hiện đại, những truyền thống cũ ấy sẽ mất đi, song thường thấy ở tất cả các nước trên thế giới. Sự liên hiệp của các câu lạc bộ sở thích về nguyên tắc đã cho phép tổ chức sự nghỉ ngơi có nội dung cho mọi người, nhưng nó đòi hỏi phải giải quyết nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề mang tính chất xã hội học và một nhóm gồm nhiều nhà xã hội học Liên xô đã làm công việc này.

Chúng ta đã nói rằng trong chủ nghĩa xã hội, chính quần chúng nhân dân chứ không phải các tổ hợp công nghiệp – tài chính chạy đua siêu lợi nhuận sẽ sử dụng những thành quả của tiến bộ của khoa học – kỹ thuật. Bởi vậy, để quản lý có kết quả những giải pháp chính trị thích hợp. Sự thảo luận rộng rãi những vấn đề chính trị quan trọng nhất đã trở thành một truyền thống định hình từ lâu của lối sống Xô viết, của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong những năm gần đây, ngày càng có sự quan tâm nghiên cứu các dư luận xã hội một cách hệ thống.

Cuối cùng, xin nói rằng những khía cạnh của việc quản lý tiến bộ khoa học – kỹ thuật không chỉ là đối tượng nghiên cứu của các nhà xã hội học. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật đã đề ra những yêu cầu cao hơn đối với công việc của các nhà xã hội học và đồng thời cũng tạo cho họ những công cụ để thực hiện những yêu cầu ấy có hiệu quả hơn. Chúng tôi muốn nói đến trình độ toán học hóa ngày càng cao trong những nghiên cứu xã hội học, mở rộng các phương pháp mô hình hóa các đối tượng nghiên cứu xã hội học, ” máy tính hóa ” các nghiên cứu xã hội học ở các cấp độ khác nhau; Từ những máy tính điện tử cố định để xử lý nguồn thông tin xã hội học đang ngày thêm nhiều và phức tạp, cho đến các máy tính cá nhân cho phép thực hiện công việc lý luận và thực tiễn của nhà xã hội học ở một trình độ cao hơn về chất.

Và đương nhiên là những vấn đề lý luận xã hội học sẽ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng dưới ánh sáng của những hậu quả xã hội sẽ đến và đáng mong muốn của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật. Thậm chí ở phương Tây ngày nay cũng đã nghe nói ngày càng nhiều đến sự không thể dung hòa về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với những hậu quả xã hội đã có và đặc biệt các hậu quả sẽ đến của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật. Mặt khác, ở Liên xô và các nước khác mà chủ nghĩa xã hội đã chiến thắng vẫn nêu cao khẩu hiệu về sự cần thiết kết hợp các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật với những tính ưu việt của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó là những vấn đề đòi hỏi việc nghiên cứu lý luận một cách căn bản.

Theo cách nhìn của chúng tôi, những khía cạnh xã hội của quản lý tiến bộ khoa học – kỹ thuật là lĩnh vực hợp tác quốc tế lý tưởng giữa các nhà xã hội học giữa các nước trên thế giới. Con đường “nhân văn hóa” sự phát triển khoa học – kỹ thuật vì lợi ích của con người, những cải tạo xã hội cho

phép kết hợp tiến bộ khoa học – kỹ thuật với tiến bộ xã hội, những vấn đề xã hội học về khả năng có thể chuyển biến lại nền kinh tế thế giới trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật đi vào quỹ đạo hòa bình nhằm nhằm đạt tới mục tiêu xã hội vĩ đại là làm dịu tình hình căng thẳng trong quan hệ quốc tế, ngăn chặn chạy đua vũ trang, giải trừ quân bị hoàn toàn, những vấn đề như thế và những vấn đề tương tự đều có thể trở thành đề tài cho những chương trình nghiên cứu quốc tế, là đối tượng thảo luận của giới xã hội học các nước trên thế giới.

Tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xét trên quy mô toàn cầu từ trước đến nay phần lớn phát triển tự phát, về nguyên tắc là hoàn toàn có thể quản lý được. Chỉ cần làm sao việc quản lý tiến bộ khoa học – kỹ thuật không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế mà phải cả hiệu quả xã hội nữa. Đương nhiên, điều này trước hết phụ thuộc vào chế độ xã hội, dù sao chăng nữa nếu không xét đến các khía cạnh xã hội thì sự quản lý đó khó có thể có ý nghĩa. Ở đây, các nhà xã hội học sẽ có tiếng nói khoa học đầy trọng lượng của mình.

Dưới đây là một số vấn đề có liên quan đến hậu quả xã hội của tiến bộ khoa học – kỹ thuật, nói đúng hơn là đến quá trình” máy tính hóa” nền sản xuất xã hội đang được triển khai rộng rãi, những vấn đề đang được thảo luận trên sách báo Xô viết:

- Những biến đổi mà quá trình máy tính hóa gây ra trong lĩnh vực lao động, việc làm và tổ chức hoạt động nghề nghiệp;
- Nhu cầu đào tạo chuyên gia của các ngành nhằm phục vụ cho kỹ thuật máy tính điện tử và chuẩn bị tâm lý cho người lao động đứng bên các hệ thống sản xuất tự động hóa;
- Nhu cầu phát triển trí lực của con người và năng lực tinh thần của con người song song với việc nâng cao “năng lực trí tuệ” của kỹ thuật máy tính điện tử;
- Sự cần thiết khắc phục hoặc hạn chế khuynh hướng tiêu cực làm nghèo nội dung sáng tạo trong lao động và nhu cầu phổ biến thế giới quan duy lý;
- Sự cần thiết phải đề phòng nguy cơ dùng kỹ thuật thông tin và máy tính phản lại con người (xem; Tạp chí Những vấn đề triết học, 1984. số 11, tr.78);

Không còn nghi ngờ gì nữa, những vấn đề khoa học này và những đề tài tài tương tự đang có ý nghĩa hàng đầu trong cuộc sống ngày nay của xã hội loài người và là những bộ phận của hệ hữu cơ đề tài các khía cạnh xã hội của việc quản lý tiến bộ khoa học – kỹ thuật.

Liệu các nhà xã hội học có đứng vững trên tầm cao của những vấn đề khoa học ấy không?

Điều này phần lớn phụ thuộc vào chỗ việc xây dựng tiếp tục những vấn đề phương pháp luận của xã hội học hiện đại đi theo phương hướng nào?